

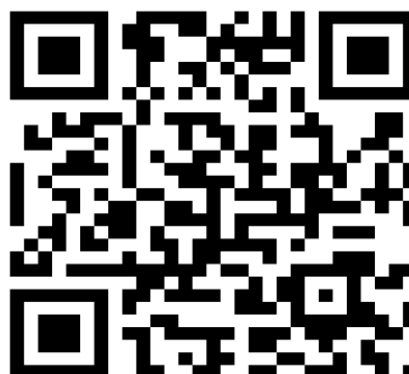
**CHƯƠNG TRÌNH HỘI THẢO, TRUNG BÀY**  
**“Chuyển đổi số trong việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên**  
**tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh”**

TT	Nội dung	Thực hiện	Thời gian
1.	Đón tiếp đại biểu	Giám hiệu Phòng HC - TH	7h45-8h15
2.	Ổn định tổ chức	Phòng CT HSSV	8h15 – 8h20
3.	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Phòng CT HSSV	8h20 – 8h25
4.	Báo cáo công tác HTSD và công tác chuyển đổi số trong Nhà trường	Phòng CT HSSV	8h25 – 8h35
5.	<b>Các phát biểu tham luận</b> 1. Khoa Công nghệ thông tin 2. Khoa Kinh tế 3. Khoa Khoa học cơ bản 4. Khoa Mỏ&Công trình 5. Đoàn Thanh niên	Các đơn vị	8h35-9h20
6.	Phát biểu của lãnh đạo cấp trên	Đại biểu	9h20- 9h35
7.	Phát biểu của Lãnh đạo Nhà trường	Giám hiệu	9h35 – 9h50
8.	Kết thúc Hội thảo	Phòng CT HSSV	9h50 – 10h00
9.	Tham quan trưng bày các SP nghiên cứu khoa học của sinh viên	Các khoa (CNTT, Cơ khí động lực, Điện)	10h00 – 11h00

Quý vị Đại biểu, Các Thầy, Cô giáo và các em sinh viên xem tài liệu Hội thảo tại địa chỉ:

<https://bit.ly/TLHTHTSDQUI2022>

Hoặc quét mã QR



## CÔNG TÁC HỌC TẬP SUỐT ĐỜI VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH ĐÃ TRIỂN KHAI

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc: “**Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học, phải học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học hỏi ở nhân dân**”, “**Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời**”. Thực tế cho thấy, học vấn ở nhà trường chỉ trang bị những kiến thức rất cơ bản, không thể đáp ứng được tất cả mọi vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra. Trong khi đó, tri thức nhân loại có khối lượng khổng lồ, luôn luôn phát triển và không ngừng đổi mới. Do đó, những kiến thức, kỹ năng và tay nghề mà người học tiếp thu được trong nhà trường (kiến thức ban đầu) sẽ trở nên lỗi thời, nếu không thường xuyên, liên tục được đào tạo, tự học và tự nghiên cứu thì không thể đáp ứng, thích ứng với thực tiễn mới. Để việc học tập suốt đời được thực hiện rộng rãi, ngày 09/01/2013 Chính phủ Thủ tướng đã có Quyết định số 89/QĐ-TTg đã phê duyệt đề án “**Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020**”. Tiếp đó, ngày 30/7/2021 Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 1371/QĐ-TTg phê duyệt đề án “**Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030**” với nhiều quan điểm chỉ đạo thời cuộc, sâu sát hơn. Theo đó, trọng tâm là:

1. Tiếp tục xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục.
2. Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.
3. Mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành **công dân số**, công dân học tập toàn cầu.
4. Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.
5. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số và miền núi, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

Và để triển khai quan điểm chỉ đạo đó, xây dựng một XHHT với sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời và xây dựng XHHT đã trở thành ngày hội chia sẻ tri thức với nhiều hoạt động ý nghĩa diễn ra trên mọi miền đất

nước hàng năm, bắt đầu từ năm 2011 với chủ đề “Học tập suốt đời – Chìa khoá của thành công”, nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của việc học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Ý thức được ý nghĩa, tầm quan trọng đó, trong những năm qua, Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời luôn được Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh quan tâm, tổ chức đạt được nhiều kết quả tích cực, lan tỏa trong toàn thể viên chức, người lao động và HSSV; đã có những chủ trương, xây dựng và triển khai những nhiệm vụ, giải pháp để cụ thể hóa việc thực hiện học tập suốt đời trong đơn vị một cách tích cực và hiệu quả.

1. Tạo điều kiện để giảng viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhận thức chính trị tư tưởng để đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ được giao. Cụ thể từ năm 2015 đến nay Nhà trường đã cử trên 200 giảng viên đi học sau đại học, trong đó có 55 giảng viên đi nghiên cứu sinh trong và ngoài nước. Tính tới thời điểm hiện tại trên 90% giảng viên của Nhà trường có trình độ sau đại học, trong đó có 29 người có trình độ tiến sĩ.

2. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Nhà trường dưới các hình thức: sinh hoạt chuyên môn, simena tại các bộ môn 2 buổi/tháng, mở các lớp bồi dưỡng mời các báo cáo viên có chuyên môn về giảng dạy; tổ chức hội nghị khoa học cấp trường vào quý 4 hàng năm. Tổ chức các lớp tập huấn hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên qua các mô hình Câu lạc bộ sinh hoạt thường kỳ 1 buổi/tuần.

3. Hàng năm tổ chức các buổi hội thảo quy mô cấp khoa và cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng yêu cầu học sinh tự học, tự nghiên cứu để có kiến thức, kỹ năng phát triển tư duy, hoàn thiện nhân cách, phát triển bản thân đáp ứng mục tiêu dạy học. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên.

4. Đẩy mạnh công tác liên kết đào tạo với các trường trong nước: ĐH Mỏ địa chất HN, CĐ nghề Giao thông Cơ điện, ... và nước ngoài: ĐH Liêu Ninh, ĐH Hoa Bắc Trung Quốc, ĐH Frankburg CHLB Đức, ... với các doanh nghiệp: Tập đoàn Texhong Đài Loan, công ty Samsung, công ty Honda, Toyota, FPT, tập đoàn VinGroup, Tập đoàn TCL, Tập đoàn AES ... Hàng năm gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Nhà trường đã xây dựng mô hình các trung tâm: TT chuyên giao công nghệ mỏ, TT TNSX, TT Trắc địa địa chất, TT ngoại ngữ tin học, TT chuyển giao công nghệ thiết bị điện, ... để tăng cường các hoạt động hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục và sản xuất giúp giảng viên, cán bộ viên chức, học sinh sinh viên có cơ hội thường xuyên cập nhật công nghệ, học hỏi, làm mới chính mình. Đó cũng là góp phần thực hiện công tác học tập suốt đời của các cá nhân trong và ngoài trường.

5. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh phát triển theo hướng đa ngành đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội. Hiện tại Nhà trường có 02 chuyên ngành Thạc sỹ: Kỹ thuật mỏ và Kỹ thuật điện; 12 ngành đại học với 29 chuyên ngành về kinh tế và công nghệ kỹ thuật; trên 30 chương

trình đào tạo nghề ngắn hạn; với các loại hình đào tạo linh hoạt từ học nghề mở liên tục các tháng trong năm, vừa làm vừa học liên tục tuyển sinh mỗi quý một lần, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của xã hội góp phần xây dựng xã hội học tập theo đúng tinh thần của Đề án (“*các cơ sở giáo dục chính quy làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên*”).

6. Viên chức, người lao động và học sinh sinh viên Nhà trường thường xuyên tham gia các hoạt động ủng hộ: ủng hộ chương trình khuyến học địa phương, tham gia quỹ Thắp sáng ước mơ cho em hàng năm, Đoàn thanh niên hàng năm có chương trình hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó của địa phương, ... góp phần tích cực xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời của cộng đồng.

7. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông về mục đích ý nghĩa của việc học tập suốt đời hàng năm; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trên trang điện tử của Trường, trên trang mạng xã hội của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, trên chương trình phát thanh nội bộ của trường về hoạt động HTSD, xây dựng XHHT, tấm gương học tập suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhân vật nổi tiếng trên thế giới để giúp cán bộ CCVC, HSSV thường xuyên nhận thức và nêu cao tinh thần tự học, học suốt đời để hoàn thiện bản thân.

Trong những năm qua, công tác chuyển đổi số trong Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã và đang được triển khai tích cực và có những chuyển biến đáng kể. Nhà trường đã triển khai phần mềm quản lý đào tạo giúp công tác tổ chức, quản lý đào tạo được thuận lợi, từ đăng ký học, xây dựng lịch giảng dạy, tổ chức kiểm tra đánh giá, quản lý điểm, ... Hầu hết các bài giảng của giảng viên đều được số hoá và thuận tiện chuyển cho sinh viên nghiên cứu trước trong quá trình học tập. Xây dựng hệ thống tài khoản hỗ trợ giảng dạy, học tập trực tuyến trên nền tảng Microsoft Education với tên miền của Nhà trường giúp thuận lợi trong quá trình triển khai giảng dạy trực tuyến. Đặc biệt trong thời gian bùng phát của dịch bệnh Covid – 19, nhà trường đã chuyển toàn bộ hoạt động giảng dạy trên giảng đường sang hình thức giảng dạy trực tuyến bảo đảm “Nghỉ đến trường nhưng không nghỉ học”.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, giảng dạy như: xây dựng và triển khai Văn phòng điện tử, sổ tay sinh viên điện tử, sổ tay cố vấn học tập điện tử, sổ tay tín chỉ điện tử. Xây dựng thư viện số trong Trường và triển khai thư viện số liên kết với các trường đại học trong nước, đổi mới hình thức hoạt động của thư viện Nhà trường, đổi mới biện pháp quản lý tủ sách và cho mượn sách tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên trong việc tìm sách, đọc sách và mượn sách. Triển khai mạng wifi tốc độ cao phủ sóng toàn trường, tạo thuận lợi cho việc học tập, cập nhật thông tin thường xuyên, liên tục.

Năm 2022 từ đầu tháng 10, qua các kênh thông tin trên, Nhà trường đã phát các thông điệp về chủ đề “***Thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ cho học tập suốt đời sau đại dịch Covid-19***” và Hội thảo “Chuyển đổi số trong việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên” thu hút trên 200 viên chức, HSSV tham dự; chạy băng điện tử đã thu hút được sự quan tâm của toàn thể viên chức, người lao động và HSSV toàn trường. Trong năm học 2021-2022, Nhà trường tiếp tục tổ

chức nhiều lớp bồi dưỡng về kỹ năng khai thác công nghệ thông tin, ứng dụng các công cụ trực tuyến vào công tác quản lý, điều hành nhiều mặt công tác của Nhà trường.

Trong thời gian qua, đại dịch Covid-19 khiến ngành Giáo dục bị ảnh hưởng nặng nề, đặc biệt là nhiều trường học phải tạm dừng dạy học trực tiếp. Thay vào đó, chuyển sang triển khai chương trình dạy học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến. Điều đó càng cho thấy vị trí, vai trò của công tác chuyển đổi số trong giáo dục. Với chủ đề “***Thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ cho học tập suốt đời sau đại dịch Covid-19***”, Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022 gửi tới thông điệp: chúng ta cần tích cực chuyển đổi số trong đào tạo hơn nữa để tạo cơ hội cho toàn thể mọi người có cơ hội học tập liên tục, học tập suốt đời, góp phần xây dựng nguồn học liệu số phong phú, sẵn sàng đáp ứng quá trình học tập liên tục trong những bối cảnh khó khăn như đại dịch Covid-19 trong thời gian qua, khi các nguồn học liệu trực tiếp trở nên ít có cơ hội tiếp cận hơn. Đồng thời cách thức điều hành, quản lý, quy trình làm việc, phương pháp giáo dục cũng cần được thay đổi thức ứng phù hợp với công tác chuyển đổi số, nhằm phát huy hết những lợi thế của công tác này tiến tới xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

# Ý NGHĨA CỦA TÀI LIỆU SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU CỦA SINH VIÊN. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

## 1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

+ Chuyển đổi số trong quản lý:

+ Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá:

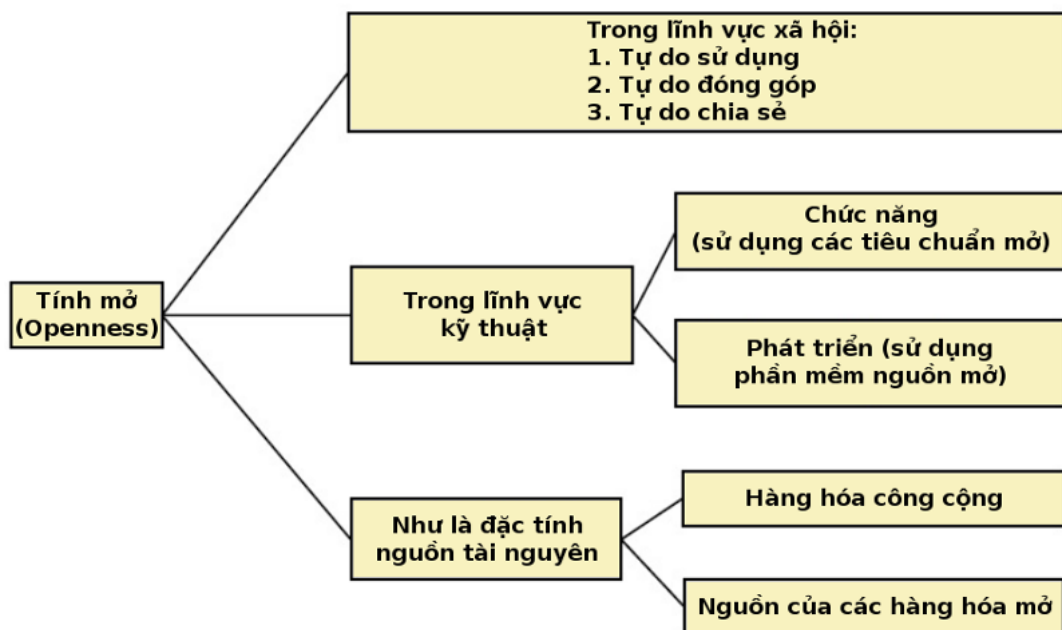
=> Tài nguyên giáo dục mở OER (Open Educational Resources).

## 2. Cơ sở lý thuyết

Tài nguyên giáo dục mở - OER (Open Educational Resources) đang được nhiều nước, trong đó có Việt Nam quan tâm trong những năm gần đây.

OER được cho là đã tồn tại được hơn 10 năm qua trên thế giới.

### a) Tính mở ?



### Như vậy, OER theo tổ chức UNESCO:

"Tài nguyên giáo dục truy cập mở bao gồm tất cả các dạng tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập trong nhà trường được xuất bản rộng rãi với quyền truy cập mở.

Bản chất của loại tài liệu này cho phép việc **nhân bản**, **sử dụng**, **thay đổi** và **chia sẻ lại** nội dung tài liệu hoàn toàn miễn phí và hợp pháp.

*Tài nguyên giáo dục mở bao gồm nhiều loại: (từ sách giáo khoa (SGK), Tài liệu tham khảo, tài liệu NCKH, ... đến chương trình đào tạo, đề cương môn học, bài giảng, bài tập, bài kiểm tra, báo cáo, âm thanh, hình ảnh và chương trình mô phỏng"*

### b) Giấy phép

### **c) Các nguyên tắc cơ bản của OER**

OER bao gồm 3 thành phần:

- 1) Nội dung học tập
- 2) Các công cụ/ phần mềm để phát triển
- 3) Hệ thống cấp phép

### **Các nguyên tắc 4R hoặc 5R của OER**

- + Reuse – Sử dụng lại
- + Redistribution - Phân phối lại:
- + Revise - Làm lại:
- + Remix - Pha trộn:
- + Retain - Giữ lại:

Việc sử dụng OER thực sự nâng cao hiệu quả quá trình học tập, giảng dạy, làm thay đổi các hoạt động giáo dục so với quá trình học tập truyền thống, phát triển văn hoá nghiên cứu cho sinh viên, giúp GV, sinh viên luôn có cơ hội tiếp cận với tri thức mới phục vụ giảng dạy và học tập.

Truy cập mở đến các kết quả nghiên cứu sẽ hỗ trợ quá trình nghiên cứu được thuận lợi hơn, dễ dàng chia sẻ tri thức, phổ biến các công trình khoa học đến công chúng.

Từ đó sẽ giúp GV, SV liên kết với nhau trong một mạng lưới rộng lớn, giúp định hướng tốt và nâng cao chất lượng nghiên cứu KH và học tập.

### **d) Một số nguồn tài nguyên mở:**

1. InTechOpen
2. Taylor & Francis Online:
3. SpringerOpen:
4. DART-Europe E-These Portal:
5. ERIC
6. Nguồn tài nguyên khóa học mở của Viện Công nghệ Massachusetts – MIT

## **3. Thực trạng – Giải pháp**

### **Thực trạng**

Trong bất kỳ một môi trường giáo dục nào, nguồn tư liệu phục vụ hoạt động học tập, nghiên cứu luôn đóng vai trò quan trọng.

Riêng với giáo dục đại học, điều này càng có ý nghĩa hơn khi sự đòi hỏi về hàm lượng tri thức cần tiếp thu, lĩnh hội ngày càng cao.

Phát triển nguồn học liệu phục vụ công tác đào tạo trong trường đại học là yêu cầu cấp thiết đặt ra với bất kỳ trường đại học nào.

Có thể khẳng định rằng học liệu ảnh hưởng sâu sắc đến chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu trong trường đại học cũng như có mối quan hệ chặt chẽ với giảng viên, sinh viên.

## **Giải pháp**

Giáo dục thời kỳ cách mạng 4.0 ở Việt Nam rất cần 1 định hướng mới trong việc hỗ trợ người học có thể tìm thấy những nguồn tài nguyên quan trọng được sử dụng “miễn phí”. Các trường đại học cần bắt tay chia sẻ nguồn tài nguyên học liệu trong nghiên cứu và học thuật dưới các dạng thức khác nhau bao gồm cả những tài liệu chuyển đổi số góp phần tạo nên văn hoá chia sẻ nhằm mục tiêu thảo luận chung, đứng cùng quan điểm và phát triển vì mục tiêu chung của cộng đồng.

Để đáp ứng được mục tiêu và định hướng này, các hạ tầng pháp lý cũng cần được điều chỉnh để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số:

- + Thay đổi chính sách để việc chuyển đổi số đi kèm với cấp phép mở
- + Cấp phép mở phải phù hợp với định nghĩa dạng tài liệu mở được thế giới thừa nhận
- + Thay đổi và bổ sung chính sách về truy cập mở
- + Hạ tầng kỹ thuật cũng cần được điều chỉnh để tạo thuận lợi cho chuyển đổi số
- + Chuyển đổi số bao gồm việc mã nhận diện thường trực duy nhất ở mức toàn cầu
- + Các tài liệu số cần được cung cấp ở định dạng mở
- + Xây dựng các kho tài nguyên số cần được kết nối với nhau

## **4. Kết luận**

OER đang tạo ra cơ hội lớn cho giáo dục đại học Việt Nam, mà cụ thể là các trường đại học trong việc tiếp cận đến nguồn học liệu có chất lượng với chi phí thấp nhất để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu. Tuy nhiên, đây là vấn đề mới, chưa được tiếp cận một cách đầy đủ, hơn nữa chưa có một cơ chế pháp lý cụ thể dẫn đến OER chưa phát triển được. Xây dựng OER phải đối mặt với nhiều thách thức liên quan đến vấn đề pháp lý, chính sách, tài chính, công nghệ, phát triển nội dung và sự hợp tác giữa các bên. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý, các trường đại học và các doanh nghiệp là điều cần thiết để tạo ra một hệ sinh thái cho OER, đây là một trong những yếu tố quan trọng để làm cơ sở nền tảng cho triển khai OER tại Trường ĐHCN Quảng Ninh.



## **VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG VIỆC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN**

*Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô giáo và các bạn sinh viên thân mến!*

**Em xin tự giới thiệu, em tên là Trần Thị Mỹ Linh, sinh viên lớp kế toán k14.**

**Hôm nay em rất vinh dự khi được đại diện cho khoa kinh tế tham gia tham luận trong hội nghị “ Chuyển đổi số trong việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên” tại trường Đại học CNQN. Về vấn đề “ Vai trò của chuyển đổi số trong việc tự học của sinh viên”.**

**Kính thưa quý vị đại biểu, quý thầy cô giáo và các bạn sinh viên thân mến.!**

Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung, đào tạo theo học chế tín chỉ đã và đang trở thành một xu thế tất yếu trong hệ thống giáo dục đại học. Đặc điểm của đào tạo theo học chế tín chỉ là “giáo dục hướng về người học”; “lấy người học làm trung tâm”. Đặc điểm này quy định phương pháp dạy - học và đánh giá kết quả học tập. Điểm quan trọng nhất là làm cho mỗi người học có thể học theo năng lực và điều kiện của riêng mình. Từ đó buộc người học phải sử dụng, khai thác và phát huy được tính chủ động trong việc học của mình. Việc đào tạo theo hình thức tín chỉ là hình thức đào tạo có nhiều ưu thế so với phương thức đào tạo truyền thống. Hình thức đào tạo này khuyến khích sinh viên lấy tự học là chính, chủ động và sáng tạo. Đặc biệt cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động chuyển đổi số trong việc tự học của sinh viên các trường Đại học giúp cho sinh viên học tập một cách chủ động và sáng tạo trên nền tảng công nghệ 4.0.

Từ thực tiễn giáo dục hiện nay cũng như thực tế việc tự học của sinh viên tại các trường Đại học, đổi mới chuyển đổi số trong việc tự học của sinh viên đó là hết sức cần thiết và cấp bách nhằm góp phần thay đổi diện mạo mới trong quá trình học tập, nâng cao chất lượng của sinh viên nói chung, đồng thời phát huy tính tích cực của người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giúp sinh viên chủ động nắm vững, củng cố, mở rộng và đào sâu kiến thức, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo. Từ đó giúp sinh viên phát triển tư duy sáng tạo, hình thành năng lực, thói quen; biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, làm cơ sở cho việc học tập suốt đời.

Chuyển đổi số trong việc tự học của sinh viên là sự thay đổi phương pháp tự học truyền thống thay vào đó là việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại vào học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, giúp người học phát huy tối đa khả năng tư duy, sáng tạo, chủ động. Hiện nay, có rất nhiều phần mềm tài liệu tự học trên mạng xã hội ví dụ phần mềm ELSA Practice Speaking English (rèn luyện kỹ năng phát âm tiếng anh), Khan Academy (toán học và luyện thi dành cho sv),..... Đặc biệt có thể thấy câu chuyện thực tế về Lâu Mí Xá (sinh viên năm 3, Học viện Hành chính Quốc gia) cho thấy sự sẵn sàng trong nhận

thức và hành động của sinh viên về việc chuyển đổi số. Xá là người dân tộc H'mong, sống tại xã Sung Trái, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang - nơi có điều kiện sống khó khăn.

Trong thời điểm tháng 4.2020, khi dịch COVID-19 bùng phát, Lâu Mí Xá không thể quay trở lại trường. Nơi Xá ở cũng không có sóng điện thoại, không có Internet để phục vụ việc học online nên cậu đã bắt đầu hành trình “tìm sóng” của mình. Cậu chạy xe máy đi tìm nơi có thể vào được mạng Internet. Khi phát hiện trên đoạn đường vào bản có sóng, Xá đã tự tay dựng lán gỗ, che bạt ở sườn núi để làm nơi học bài.

Đến nay, khi dịch bệnh được kiểm soát, việc dạy và học đã có thể diễn ra bình thường, nhưng Xá vẫn duy trì việc sử dụng các công cụ, phần mềm để phục vụ việc tự học trực tuyến, tận dụng lợi từ công nghệ để khai thác thông tin cho việc học tập, nghiên cứu của mình.

**Việc học tập** trong thời đại CMCN 4.0 đã vượt qua sự giới hạn về thời gian và không gian. Những kiến thức, thông tin cơ bản ở hầu khắp các lĩnh vực đều có thể tìm kiếm trên Internet. Điều này đặc biệt thuận lợi cho việc xây dựng *một xã hội học tập với nhu cầu học tập suốt đời*, đáp ứng những yêu cầu của con người mới trong thời đại 4.0. CMCN 4.0 đòi hỏi người học phải có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tiếp cận những tri thức khoa học do cuộc CNCN 4.0 mang lại. Tự học là vô cùng quan trọng đối với sinh viên trong giáo dục đại học. Nghị quyết TW 2, khóa VIII đã khẳng định: “Phải đổi mới phương pháp giáo dục đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều; rèn luyện nếp tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các phương tiện tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học, đảm bảo điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu của sinh viên”. Giáo sư Isaac Asimov – tác giả người Mỹ từng nói: *“Chỉ có thể bằng con đường tự học sinh viên mới có thể học hỏi được điều gì đó. Nhiệm vụ duy nhất của Nhà trường là tạo thuận lợi cho quá trình tự học. Nếu như không làm được điều này, Nhà trường sẽ đánh mất ý nghĩa tồn tại của mình”*.

Tuy nhiên, áp dụng phương pháp chuyển đổi số trong việc tự học của sinh viên Đại học vẫn chưa có hiệu quả cao, một số sinh viên vẫn còn bị thụ động trong việc tự học và tìm kiếm tài liệu trên mạng xã hội internet, ý thức “tự học” vẫn chưa cao và vẫn bị ỉ lại chưa nhận thức được những giá trị, lợi ích mà chuyển đổi số mang lại.

Như vậy, chuyển đổi số trong việc tự học của sinh viên muốn thành công phải chuyển đổi từ tư duy, để cùng nhận thức được rằng, chuyển đổi số trong việc tự học mang lại nhiều giá trị, cơ hội để thay đổi, để tiếp cận tri thức và phải trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người. Và để cho công cuộc chuyển đổi số trong việc tự học của sinh viên thiết thực hơn nữa em xin đưa ra một số kiến nghị như sau:

❖ **Về Phía Nhà Trường:**

- Thứ 1: Nhà trường cần phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong việc nghiên cứu học tập của học sinh sinh viên.

- Thứ 2: Nhà trường cần có những biện pháp cụ thể trong việc đẩy mạnh triển khai hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu góp phần hình thành cơ sở dữ liệu chung nhằm mục đích phục vụ cho việc học và nghiên cứu của sinh viên; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ số điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng.

- Thứ 3: Nhà trường có kế hoạch hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, ưu tiên hình thức thuê dịch vụ và huy động nguồn lực xã hội hóa cùng tham gia thực hiện.

- Thứ 4: Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, tham khảo, nghiên cứu khoa học) ở tất cả các ngành học, môn học gắn với việc thẩm định nội dung, kết nối, chia sẻ học liệu giữa các địa phương, nhà trường; hình thành kho học liệu số, học liệu mở dùng chung cho toàn trường, liên kết với với các trường trong và ngoài tỉnh, đáp ứng nhu cầu tự học, học tập suốt đời, tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng các mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

- Thứ 5 Để ứng dụng công nghệ số trong việc nghiên cứu, học tập của sinh viên nhà trường cần quan tâm đến việc triển khai mạng xã hội giáo dục có sự kiểm soát và định hướng thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa Ban giám hiệu nhà trường, gia đình, giáo viên giảng viên, học sinh sinh viên; phát triển các khóa học trực tuyến mở, hình thành mạng học tập mở của sinh viên trong trường ĐHCN Quảng Ninh.

-Thứ 6: Để quản lí tốt việc sử dụng công nghệ số trong việc nghiên cứu và học tập nhà trường cần quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

#### ❖ Về Phía Sinh Viên:

1. Nâng cao tinh thần và ý thức tự giác trong “tự học”: Tự học chính là sự nỗ lực của bản thân người học, là hoạt động mang tính chủ động của cá nhân mỗi người học, do đó để có thể tự học hiệu quả thì người học cần phải có ý thức và nhận thức đúng đắn về vai trò và ý nghĩa của hoạt động tự học; có kế hoạch tự học rõ ràng được xây dựng trên tinh thần tự giác. Khả năng nghiên cứu và học tập của sinh viên phụ thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm cả yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan, do đó cần điều chỉnh và áp dụng nó một cách phù hợp nhằm đạt kết quả cao. Mỗi sinh viên cần phải xây dựng kế hoạch tự học cho bản thân, thay đổi thái độ tự học, xem tự học là hoạt động tự thân, suốt đời.

2. Sinh viên cần vượt qua được tư duy cũ, tư duy an toàn, thay đổi bản thân để nắm bắt các cơ hội, tích cực học tập, rèn luyện kỹ năng chuyên môn để có thể tiếp thu, làm chủ, khai thác và vận hành hiệu quả những tiến bộ công nghệ và làm chủ công nghệ. Bởi xét cho cùng, công nghệ cũng chỉ là một loại công cụ hỗ trợ. Công cụ dù có thông minh đến đâu mà người sử dụng không có tư duy thay đổi thì cũng không thể phát huy được tác dụng.

3. Sử dụng thành thạo ngoại ngữ, kỹ năng tin học trên máy tính và các thiết bị thông minh để đáp ứng các nhu cầu học tập, làm việc trong môi trường số.

4. Chú trọng học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm như: kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, năng lực quản lý, nắm vững các kiến thức an toàn lao động, các tiêu chuẩn quốc tế ISO, 5S, Kaizen... áp dụng trong doanh nghiệp.

5. Không ngại tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp; các phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, tham gia các câu lạc bộ, ... do nhà trường tổ chức để nâng cao kiến thức, kỹ năng; sự say mê, sáng tạo; khả năng tư duy, tự khám phá, tiếp cận khoa học công nghệ. Từ đó có thể hình thành phát triển các ý tưởng/dự án khởi nghiệp, đề tài nghiên cứu khoa học. Tận dụng các điều kiện, cơ hội để nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm sáng tạo làm tiền đề cho khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành công.

Việc tự học, tự nghiên cứu đối với sinh viên là rất quan trọng không chỉ khi còn ngồi trên ghế nhà trường mà kể cả khi ra ngoài xã hội, nó tạo cho sinh viên có khả năng học suốt đời, khả năng tự lực giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách chủ động. Bên cạnh sự hướng dẫn của giảng viên, sự quản lý của nhà trường thì sự nỗ lực của bản thân mỗi sinh viên là điều quan trọng nhất. Khi chuyển đổi số trong việc nghiên cứu và học tập, sinh viên cả nước nói chung và sinh viên trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh nói riêng cần phải thay đổi nhận thức, xóa bỏ sự ỳ để có những phương pháp học tập tích cực, thái độ tự chủ - tự chịu trách nhiệm nhằm thích ứng với những yêu cầu học tập mới. Các giải pháp này cần được thực hiện đồng bộ và có sự phối hợp giữa sinh viên, giảng viên và nhà trường; trong đó, sinh viên giữ vai trò chủ động quyết định đến vấn đề học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao kết quả học tập cho chính bản thân của mỗi sinh viên.

Trên đây là những ý kiến tham luận của cá nhân em, rất mong hội nghị góp ý để bài tham luận được đầy đủ và hoàn thiện hơn. Góp phần thúc đẩy vai trò của chuyển đổi số trong việc tự học của sinh viên ngày càng hiệu quả và thiết thực hơn nữa.

Em xin chân thành cảm ơn.!

## VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG VIỆC TỰ HỌC TIẾNG VIỆT CỦA LHS HỌC SINH LÀO

Lời đầu tiên, cho phép tôi được gửi tới quý đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc. Chúc hội thảo “**Chuyển đổi số trong việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên tại trường ĐHCN QN**” thành công rực rỡ.

Thực hiện nhiệm vụ của ban tổ chức, được sự phân công của khoa KHCB, sau đây, tôi xin được tham luận về vai trò của chuyển đổi số trong việc tự học tiếng Việt của LHS Lào tại trường ĐHCN Quảng Ninh.

### **Kính thưa toàn thể hội nghị!**

Bắt kịp với xu hướng chung của các trường đại học trong cả nước, kể từ năm 2013 đến nay, trên cơ sở hợp tác giữa tỉnh Quảng Ninh và ba tỉnh Bắc Lào: Hủa Phăn, Luông Prabăng và Xay Nhạ Bu Ly, trường ĐHCN Quảng Ninh đã tiếp nhận đào tạo 9 khóa sinh viên Lào với tổng số 232 em theo học các chuyên ngành khác nhau. Trước khi vào học tại trường, các LHS Lào đã được trang bị vốn Tiếng Việt cơ bản, có thể nghe- nói- đọc- viết ở mức độ đơn giản và được cấp chứng nhận: “ Hoàn thành khóa học Tiếng Việt theo khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài tại trường ĐH Hạ Long”. Khi vào trường, ngay trong năm thứ nhất, các em được học 02 học phần TVNC và được bố trí vào lớp học chuyên ngành cùng với các sinh viên Việt Nam. Ở năm thứ 2, các em được bổ sung một học phần TVCN. Thực tế cho thấy, các sinh viên Lào có ý thức tốt, chăm chỉ, có thái độ cầu thị, nhưng phần lớn các em còn khá e dè, ngại giao tiếp. Những khó khăn về văn hóa cùng không ít thách thức của việc du học, đặc biệt những rào cản về ngôn ngữ tiếng Việt gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp thu các môn học cũng như tự tin giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày của các em. Với các LHS Lào, tiếng Việt thực sự là chìa khóa để các em thành công trong học tập cũng như hòa nhập với môi trường nơi đây. Ngoài những kiến thức có được từ các khóa học, học phần tiếng Việt được trang bị, việc tự học tiếng Việt của LHS Lào cần được đặt ở vị trí quan tâm hàng đầu. Đây cũng là kỹ năng rất quan trọng bởi vì ngoài những kiến thức trên lớp do giảng viên truyền đạt, các em cần tham khảo, nghiên cứu tài liệu để tự nâng cao, hoàn thiện kiến thức của mình.

Nhìn chung, chuyển đổi số có vai trò vô cùng lớn, tác động sâu sắc đến việc tự học tiếng Việt của LHS Lào. Thông qua chuyển đổi số, việc tự học tiếng Việt của LHS Lào đạt chất lượng, hiệu quả hơn rất nhiều. Có thể nói, chuyển đổi số giúp các em chủ động trong quá trình tự học của mình. Điều này, bởi lẽ:

Thứ nhất, các em có thể tiếp cận những nguồn tài liệu khổng lồ, tiết kiệm thời gian và chi phí. Trong thời đại bùng nổ kỹ thuật số, thay vì ngồi nhiều giờ, thâu đêm, trong thư viện, phải tốn chi phí để mua sách hay đến thư viện để mượn, các em có thể dễ dàng truy cập tài liệu học tập không giới hạn, khai thác học liệu từ kho học liệu trực tuyến nhanh chóng bằng các thiết bị trực tuyến mà không bị giới hạn bất kể tình trạng kinh tế nào. Đồng thời, các em cũng dễ dàng tìm kiếm thông tin và khai thác chuyên sâu các khía cạnh mình quan tâm để phục vụ cho việc tự học tiếng Việt hiệu quả theo sở trường, sở

thích của mình. Thực tế giảng dạy cho thấy, LHS Lào rất thích âm nhạc. Truy cập YouTube, các em có thể tìm kiếm vô vàn video âm nhạc hoặc bản nhạc tiếng Việt mà các em thích, nghe đi nghe lại nhiều lần cho đến khi thuộc được các giai điệu trong bài hát, sau đó, có tự hát một mình theo nhạc. Xem video tiếng Việt liên quan đến sở thích, xem phim và chương trình truyền hình bằng tiếng Việt, đọc sách báo tiếng Việt giúp cải thiện rất nhiều kỹ năng nghe, nói, đọc của các em. *Trên màn hình là một số hình ảnh, clip các em LHS Lào hát tiếng Việt tại KTX của mình.* Đặc biệt, trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội phòng dịch Covid, toàn bộ LHS Lào của Trường không thể trở về nước, kể cả thời gian nghỉ hè và nghỉ Tết, khi Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh có sự thay đổi mô hình lớp học chuyển dạy học trực tiếp sang dạy trực tuyến trên Teams với nền tảng công nghệ Microsoft office 365, toàn bộ học liệu, giáo trình bài giảng môn học nói chung, tiếng Việt nói riêng đều được chuyển lên file tài liệu của lớp học trực tuyến trên nền tảng Teams lưu lại, các LHS Lào có thể tiếp cận, chuẩn bị, đọc trước bài giảng hoặc xem lại kiến thức các học phần Tiếng Việt khi cần một cách dễ dàng, giảm thiểu những khó khăn do khả năng nghe, nói tiếng Việt của các em trong khi học trực tuyến. Việc đọc trước, nghiên cứu kỹ các tài liệu mà giảng viên học phần tiếng Việt gửi lên lớp học trực tuyến, trong các group, nhóm online giúp các em chủ động phát hiện những vấn đề cần trao đổi thêm trong các buổi học nhằm làm rõ nội dung kiến thức cần học, dễ dàng theo dõi các buổi học hơn, tích cực hơn tham gia trao đổi thảo luận tại lớp hơn.

Thứ hai, nhờ chuyển đổi số, việc tự học tiếng Việt của sinh viên Lào có thể linh hoạt theo nhiều hình thức khác nhau. Các em chủ động tìm kiếm và lựa chọn nguồn học liệu phù hợp với nhu cầu, năng lực hiện tại của bản thân. Các em có thể thoải mái tự học mọi lúc mọi nơi, trên mọi thiết bị (máy tính, laptop, smartphone,...). Các em có tận dụng tối đa các nguồn học liệu, tham gia làm các bài kiểm tra tiếng Việt trực tuyến miễn phí trên mạng để tự kiểm tra lại kiến thức của mình thu nạp là đúng hay chưa chỉ bằng vài cú click chuột. Các em có thể làm bài và chữa bài tập, trao đổi riêng với giảng viên qua thư điện tử, phần mềm Azota. Hoặc đơn giản là trò chuyện với bạn bè trên mạng. Đây là một cách thú vị để tự học tiếng Việt của các LHS Lào. Chỉ cần tham gia vào các group trên Facebook Messenger, Zalo, Viber, các Tweet trên Twitter hoặc thậm chí qua các cuộc gọi Skype,... cùng các bạn sinh viên Việt là các em bạn đã và đang thực hành ngôn ngữ tiếng Việt một cách giản dị mà không cảm thấy căng thẳng. Giao tiếp tiếng Việt với bạn bè còn là một nhiệm vụ giúp thúc đẩy việc học của các em. Nó không chỉ thể hiện rằng tiếng Việt của các em ngày càng tốt hơn, mà các em còn cảm thấy thoải mái hơn khi có thể nói tiếng Việt thoải mái với bạn bè bất cứ lúc nào. Nó khác với việc nói chuyện với giáo viên hoặc giao tiếp trong cuộc sống vì với bạn bè, các em sẽ cảm thấy thoải mái hơn và việc sử dụng ngôn ngữ khi đó cũng trở nên dễ dàng hơn.

Thứ ba, áp dụng công nghệ trong thời đại số, việc tự học tiếng Việt của các em dễ dàng và hiệu quả hơn nhờ lưu trữ dữ liệu và chia sẻ thông tin. Các em có thể tải lên tài liệu, bài giảng, ghi hình bài giảng,... để ôn tập phục vụ cho quá trình tự học sau này trên các nền tảng ứng dụng: Google Drive, OneDrive, FreeCommander.... Trong quá trình

tiếp nhận mới sinh viên Lào khóa đầu cho thấy, đa số các em đã tự trang bị cho mình các thiết bị điện thoại thông minh, một số em đã có máy tính Laptop. Hiện nay, sinh viên Lào khi nhập học cùng với sinh viên Việt Nam, tất cả các em sẽ được bộ phận tuyển sinh Nhà trường cung cấp một tài khoản mã sinh viên đồng thời tương ứng với tài khoản trên Teams với nền tảng công nghệ Microsoft office 365 để thực hiện vào lớp học online trên Teams cũng như hỗ trợ lưu giữ, chia sẻ tài liệu trong quá trình học tập 4 năm tại trường và lâu dài. Các em cũng sử dụng các phần mềm ứng dụng: CapCut, Inshot, KineMaster, Xrecorder, VivaVideo, Quik, Funimate... để tự tạo các video, clip, lồng lời dẫn, bài hát tiếng Việt. Qua các video, clip đó, các em diễn đạt ngôn ngữ tiếng Việt gần gũi trong sáng hơn, các em hiểu biết sâu hơn về lịch sử văn hóa truyền thống con người Việt Nam. Việc này rõ ràng giúp các em vừa thư giãn sau các giờ học căng thẳng, vừa cải thiện nâng cao vốn tiếng Việt, nâng cao chất lượng tự học Tiếng Việt của các em và các bạn LHS khác. Giảng viên có thể lưu trữ lại các video, clip này làm tài liệu giảng dạy cho các khóa sau. *Mời các vị đại biểu cùng xem một số đoạn clip tự tạo của các em.*

### **Kính thưa toàn thể hội nghị!**

Bên cạnh những vai trò to lớn của chuyển đổi số với việc tự học tiếng Việt của LHS Lào, cũng cần thẳng thắn thừa nhận những khó khăn bất cập trong quá trình tự học tiếng Việt của các em. Những khóa khóa xuất phát cả từ nguyên nhân chủ quan, các LHS Lào lẫn khách quan. Về phía LHS Lào, còn một số ít em chưa có ý thức tự giác học tập. Việc tìm, tra cứu, đọc tài liệu tham khảo Tiếng Việt của các em cũng rất hạn chế. Khi ở kí túc xá lại thường trao đổi với nhau bằng tiếng Lào. Chưa kể, một số ít sinh viên chưa có thiết bị đảm bảo, thiếu kỹ năng trong sử dụng công nghệ số. Khách quan, ở phương diện nhà trường, 100% LHS Lào sinh hoạt và học tập trong trường nhưng chất lượng mạng Internet tại khu nội trú và các giảng đường hiện tại không đảm bảo cho việc tra cứu tài liệu tự học của các LHS. Hệ thống nguồn dữ liệu điện tử của hệ thống thư viện điện tử tại <http://thuvien.qui.edu.vn> phục vụ cho việc học tiếng Việt chưa nhiều. Giáo trình và tài liệu tham khảo cho môn học tiếng Việt rất hạn chế. Giảng viên trực tiếp giảng dạy tiếng Việt cho LHS Lào chưa được đào tạo bài bản về phương pháp dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài, phần nhiều việc biên soạn chương trình, bài giảng, chọn lựa giáo trình đều dựa trên sự tìm tòi, đúc rút kinh nghiệm cá nhân. Để đáp ứng được nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học, cần kho tài liệu số chuẩn xác. Trong khi đó, hiện chưa có sự kiểm soát sát sao và toàn diện về học liệu số. Học liệu số trên internet tràn lan tuy nhiên thiếu tính xác thực và không được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng cũng như nội dung. Hơn nữa là những rủi ro bảo mật thông tin, an toàn mạng.

### **Kính thưa toàn thể hội nghị!**

Trong phạm vi của bản tham luận này, tôi xin đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả tự học tiếng Việt với LHS Lào trong chuyển đổi số nói riêng, sinh viên nhà trường nói chung:

Về phía nhà trường: Cần tiếp tục thực hiện nâng cao nhận thức, phổ cập tư tưởng cho giáo viên về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số trong giáo dục. Đồng thời, cần thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong việc ứng dụng công nghệ cho toàn thể giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý nhà trường để hướng đến mục tiêu thực

hiện thành công chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Nhà trường cần đầu tư kinh phí cho việc hỗ trợ chuyển đổi số, đầu tư hơn nữa cơ sở vật chất về hạ tầng công nghệ thông tin đặc biệt nâng cấp hệ thống mạng Internet, hệ thống nguồn dữ liệu điện tử của hệ thống thư viện điện tử tại <http://thuvien.qui.edu.vn>. Nhà trường cần chú trọng phát triển hệ thống quản lý người học, hệ thống quản lý nội dung học tập, đội ngũ giảng viên, kỹ thuật viên và đặc biệt là học liệu trực tuyến.

Về phía giảng viên phụ trách các học phần tiếng Việt: Cần nghiêm túc trong việc thực hiện kết hợp giữa dạy học trực tiếp kết hợp với dạy học trực tuyến trên nền tảng Microsoft Teams. Các đề cương môn học, thiết kế chương trình dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến phải được xây dựng kỹ lưỡng và thông qua Hội đồng khoa học đào tạo các cấp khoa, trường trước khi thực hiện. Các hoạt động học tập diễn ra phải đảm bảo đạt được chuẩn đầu ra môn học, chuẩn chương trình đào tạo của nhà trường đã ban hành. Giảng viên cần tích cực chủ động trong việc thiết kế bài giảng điện tử sao cho đảm bảo tính khoa học, trọng tâm và cuốn hút. Giảng viên có thể thiết kế bài giảng dưới dạng video bài giảng ngắn, các trò chơi nhanh, các dạng bài tập trắc nghiệm nhanh thu hút sinh viên dễ ghi nhớ nội dung. Toàn bộ học liệu, giáo trình bài giảng đều phải được chuyển lên file tài liệu của lớp học trực tuyến trên nền tảng Teams lưu lại nhằm phục vụ sinh viên trong quá trình học và tự học.

Về phía Hội đồng cố vấn học tập: Hội đồng cố vấn học tập phải là người bạn đồng hành hỗ trợ hướng dẫn sinh viên khai thác tài liệu điện tử, khai thác tài liệu phục vụ cho quá trình tự học của sinh viên, khai thác nguồn học liệu mở.

Về phía Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Nhà trường: Ban chấp hành Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Câu lạc bộ học tập sinh viên, Câu lạc bộ LHS Lào hỗ trợ hướng dẫn học tập thảo luận nhóm học tập tăng khả năng sử dụng công nghệ thông tin ứng dụng công nghệ số.

Về phía LHS Lào: Sinh viên Lào khóa đầu cần phải cố gắng để tự đầu tư trang thiết bị điện thoại, Laptop cá nhân, bản thân sinh viên phải luôn có ý thức tự học, chủ động xây dựng mục tiêu, phương hướng, kế hoạch học tập, chủ động, nghiêm túc trong học tập. Trước mỗi giờ học tiếng Việt, cần đọc trước, nghiên cứu kỹ các tài liệu mà giảng viên gửi lên lớp học trực tuyến, chủ động phát hiện những vấn đề cần trao đổi thêm trong các buổi học nhằm làm rõ nội dung kiến thức cần học. Khuyến khích các em LHS Lào tham gia những cuộc thi do Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên Nhà trường tổ chức như: thi hùng biện Tiếng Việt, học và làm theo lời Bác, thi tìm hiểu về truyền thống nhà trường, các cuộc thi giao lưu âm thực Việt- Lào tổ chức trong các dịp Tết cổ truyền hai nước. Giảng viên động viên và hướng dẫn Lưu học sinh Lào hưởng ứng tham gia tích cực cuộc thi trực tuyến cuộc thi "Tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam" năm 2022 với hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến hàng tuần trên mạng xã hội



VCNet tại địa chỉ [https:// vietlao.dangcongsan.vn/](https://vietlao.dangcongsan.vn/). Đây thực sự là những hình thức tự học tiếng Việt hữu ích với các em trong chuyển đổi số.

### **Kính thưa toàn thể hội nghị!**

Chúng ta đang trong thời đại bùng nổ kỹ thuật số. CDS được xem là một hoạt động tất yếu để đáp ứng sự thay đổi, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản trị, nâng cao chất lượng đào tạo, trở thành xu thế học tập mới trong thời đại 4.0 giúp con người mở rộng tầm nhìn, có kiến thức, kỹ năng giải quyết công việc hiệu quả. Mặc dù yếu tố công nghệ có giúp ích tích cực trong việc học tập nói chung, tự học tiếng Việt của LHS Lào nói riêng, nhưng để làm chủ được nó cần giải quyết kết hợp rất nhiều yếu tố khác quan khác và nỗ lực cá nhân. Kỹ năng quan trọng nhất đối với người học là “học cách để học”. Việc tự học tiếng Việt của LHS Lào tại trường ĐHCN Quảng Ninh trong chuyển đổi số luôn cần sự phối hợp của Nhà trường, hướng dẫn của giảng viên và hơn cả, là ý thức duy trì, cố gắng thường xuyên, liên tục để đạt được mục tiêu của chính bản thân các em LHS Lào.

Tôi mong bài tham luận này sẽ nhận được sự chia sẻ, đóng góp, bổ sung, nhằm tìm ra được những giải pháp hay nhất, hiệu quả nhất nhằm nâng cao hiệu quả tự học tiếng Việt của LHS Lào nói riêng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung của Nhà trường, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số tại trường ĐHCN Quảng Ninh diễn ra nhanh chóng và hiệu quả.

Một lần nữa, xin kính chúc các quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc. Chúc hội thảo thành công rực rỡ.

**Xin trân trọng cảm ơn!**

## VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Các bạn cũng đã biết đến từ chuyên đổi số chứ? Gần như là toàn bộ chúng ta đều đã nghe đến và hẳn sâu vào trong tâm trí của mỗi người, của tất cả mọi người trên thế giới và trong đó có người dân Việt Nam chúng ta, và đặc biệt là đối với thế hệ học sinh, sinh viên là lực nòng cốt của tương lai của đất nước thì không thể xa lạ với cụm từ chuyên đổi số nhưng các bạn đã có suy nghĩ gì chưa? bao nhiêu người đã thực sự hiểu được cụm từ chuyên đổi số này? Và có bao nhiêu người hiểu được mục đích của chuyên đổi số là như thế nào? Có bao nhiêu người biết phải làm gì trước sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ như hiện nay? Tất cả những điều này đều là dấu hỏi rất lớn mà có rất nhiều người xung quanh chúng ta và cả bản thân chúng ta. Chúng ta cần làm gì trước thực trạng kinh tế xã hội ngày càng phát triển, trước thực trạng chuyên đổi số thay đổi mạnh mẽ như thế.

Và bây giờ chúng ta cùng tìm hiểu nội dung của thay đổi số là như thế nào:

Chuyên đổi số là gì? Tại sao lại phải chuyên đổi số? Với tư cách là sinh viên là tương lai của đất nước chúng ta phải làm gì với chuyên đổi số.

Chuyên đổi số là gì? có rất nhiều khái niệm, nhiều quan điểm, của các công ty và của những người sử dụng đều đưa ra khái niệm.

Nhưng chúng ta tóm lại ngắn gọn là: là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân hoặc tổ chức về cách sống, làm việc và phương thức sản xuất dựa trên yếu tố về công nghệ.

Tại Việt Nam chúng ta thì chúng ta hiểu hơn về chuyên đổi số là: chuyên đổi số là một quá trình thay đổi từ mô hình kinh doanh truyền thống sang một mô hình hiện đại gắn với số hóa, công nghệ mới được áp dụng và những dữ liệu mới ngày càng lớn hơn như internet, điện toán đám mây nhằm thay đổi phương thức điều hành lãnh đạo và quy trình làm việc. Trong ngày nay, chuyên đổi số đang là một xu thế tất yếu trong thời đại ngày nay, nó cũng là một cơ hội cho Việt Nam nói riêng và cho toàn thế giới nói chung, và trong Việt Nam chúng ta là cơ hội cho những doanh nghiệp, những ngành nghề, chúng ta đang có những bước bứt phá, chuyên mình cực lớn để vượt lên trong cuộc cách mạng 4.0

Và chúng ta cũng đã nghe đến cụm từ công nghệ thông tin và nhà trường của chúng ta cũng đang có ngành giáo dục về công nghệ thông tin.

Sự khác biệt của công nghệ thông tin và công nghệ số là như thế nào. Chúng ta có thể hiểu ngắn gọn là: công nghệ số là bước phát triển tiếp theo của công nghệ thông tin. Đối với một số công nghệ mang tính đột phá của cuộc cách mạng 4.0, công nghệ thông tin thì nói đến các phần mềm, phần mềm quản lý, phần mềm văn bản, phần mềm quản lý cán bộ và phần mềm kế toán ,vv. Trong khi đó công nghệ số, chuyên đổi số là một cuộc

cách mạng về 4.0 trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện tử đám mây, chuỗi khối internet toàn cầu, các trí tuệ nhân tạo có công nghệ thay thế con người và đặc biệt là công nghệ thông tin thay thế bằng tay chân thì công nghệ số ngoài ưu điểm của công nghệ thông tin nó còn có một cuộc cách mạng ở chỗ là đưa vạn vật vào không gian mạng mà vạn vật lại sống động như con người, mọi sự khác biệt rất lớn.

Vậy thì chuyển đổi số sẽ mang lại cho chúng ta những điều gì? Nó xóa nhòa đi khoảng cách giữa các phòng ban là việc, các hội đàm lớn khi dịch covid diễn ra mạnh mẽ thì những hội nghị lớn, thậm chí các hội nghị thượng đỉnh cũng online, và giữa những lớp học không còn chỉ là học sinh ở trong lớp học và không bị giới hạn mà còn có thể toàn trường tham gia hay toàn học sinh trên toàn cả nước đều có thể tham gia học, nó xóa nhòa đi khoảng cách giữa các vùng miền. Nó tăng cường tính minh bạch rất là rõ ràng. Chúng ta lấy ví dụ là: học sinh vào trong lớp học online giáo viên sẽ biết các bạn sinh viên ra lúc nào và vào lúc nào. Khi các bạn làm bài thi hay kiểm tra thì sẽ biết các bạn làm bài và nộp bài lúc nào rất rõ ràng. Như vậy không thể chối cãi độ tin cậy của công nghệ số.

Dưới cái công nghệ phát triển và trong thời kỳ chuyển đổi số chúng ta thấy được rằng chúng ta tiếp cận được với những cái kiến thức mới, phong phú hơn, đa dạng hơn, hiệu quả hơn để góp phần làm phong phú các bài học của chúng ta lên, dễ dàng hơn, chúng ta tiếp cận công nghệ thông tin dễ dàng hơn, ngắn gọn hơn, và điều quan trọng hơn là nó nâng cao khả năng cạnh tranh, tối ưu hóa năng suất lao động, phát huy được thế mạnh vốn có của từng người, nó giúp cho năng lực các nhân của từng người được bộc lộ rõ ràng nhất. Theo các bạn tất cả những điều trên thì chuyển đổi số dành cho những ai. Có bao nhiêu người nghĩ rằng đây là việc của ai đấy chứ không phải của mình? Nó là một cuộc cách mạng của toàn dân, không có mẫu chung cho môi trường nào cả.

Mỗi ngành nghề, mỗi một môi trường phải xác định một lộ trình viên cho mình làm sao phải phù hợp với năng lực và khả năng của mỗi đối tượng đó. Kỹ thuật chuyển đổi số nó lại cho học sinh những gì, nó kích thích những quá trình tự học một cách độc lập, học sinh sẽ phải tự có ý thức học tập, chúng ta hình dung trên một lớp học online, giáo viên không thể quản lý hết được tất cả các học sinh, sinh viên, nó cần nhất là tính tự giác của các bạn. Chúng ta có rất nhiều lý do để không bật cam, không tương tác, không chia sẻ, thế nhưng mà với chuyển đổi số thì nếu anh không chủ động nó sẽ là quá trình đào thải và tự đào thải, nó kích thích quá trình tự học cho quá trình tự học cho khả năng tiếp cận nhiều tài nguyên học tập cùng một lúc như tôi vừa trình bày bên trên, ngoài việc nghe cô giáo giảng bài, chúng ta vẫn có thể khai thác kiến thức trên không gian mạng, không gian số. Nó dễ dàng tìm kiếm thông tin sao cho phù hợp với bản thân của chúng ta, nó phát huy được sức mạnh của mỗi cá nhân.

Trong giáo dục đào tạo với khoảng 24 triệu giáo viên, học sinh, sinh viên, để đảm bảo thành công chuyển đổi số trước tiên cần phải tuyên truyền, thống nhất, thông suốt về nhận thức trong toàn ngành, diễn ra với tốc độ rất nhanh, do đó cần có sự chuẩn bị, đầu tư xứng tầm, tạo sức mạnh cộng hưởng và quyết tâm cao

Cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số toàn ngành. Đó là các chính sách liên quan đến chính trị, tư tưởng, đại đức người dạy, người học cũng như bảo vệ thông tin cá nhân, an ninh thông tin trên môi trường mạng, và các quy định liên quan đến điều kiện tổ chức dạy – học trên mạng, kiểm định chất lượng, tính pháp lý và công nhận kết quả khi dạy – học trực tuyến.

### **Chuyển đổi số mang lại gì cho sinh viên nghiên cứu khoa học.**

Tiếp cận các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

### **Cung cấp thông tin dữ liệu.**

Chuyển đổi số giúp sinh viên có quyền truy cập vào lượng dữ liệu khổng lồ. Họ có thể theo dõi tất cả các loại chỉ số, như hiệu quả của quy trình, tỷ lệ chuyển đổi kênh, giá trị lâu dài của sản phẩm, và một số chỉ số khác.

Nó không chỉ cho phép sinh viên sắp xếp dữ liệu của mình một cách trực quan và dễ dàng truy cập mà còn cho phép đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu. Điều này cho phép sinh viên đưa ra các quyết định chính xác, nhanh chóng hơn.

### **Duy trì tính sáng tạo, tự học tự nghiên cứu.**

Chuyển đổi số đã là vấn đề sống còn trong kỷ nguyên 4.0 phát triển không ngừng. Đó không phải là vấn đề lựa chọn mà chúng ta phải phấn đấu sáng tạo, tự tìm hiểu, tự giác để theo kịp tiến độ của khoa học công nghệ.

Áp dụng công nghệ để xác thực tính thành công của một công trình khoa học hay một vấn đề cần nghiên cứu, cùng với đó cũng có thêm tìm hiểu thêm tài liệu trên internet cũng như một số trang thông tin mạng khác.

### **Lưu trữ công trình nghiên cứu.**

Như thời gian về trước, công nghệ lưu trữ còn yếu kém, rất khó để có thể lưu trữ một công trình nghiên cứu có dữ liệu lớn nhưng hiện tại thì sao? Với công nghệ điện toán đám mây thì chúng ta gần như có thể lưu trữ tất cả mọi thứ chỉ với một click chuột. Và để mà tìm lại một file dữ liệu thì cũng đơn giản hơn rất nhiều.

### **Tăng cường giao lưu, học hỏi giữa các sinh viên.**

Cho phép sự tương tác giữa các sinh viên trong toàn trường, trong toàn nước hay cả ra thế giới, không còn rào cản về ngôn ngữ, địa lý và khoảng cách.

Giúp dễ dàng chia sẻ các loại thông tin, dễ dàng ở bất cứ đâu, bất cứ khi nào. Nhờ đó giúp cải thiện khả năng cộng tác.

### **Nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí.**

Công nghệ số giúp chúng ta tiết kiệm tối đa chi phí cho các hoạt động của mình. Ví dụ như thực tế ảo giúp chúng ta kiểm tra và xem xét các quy trình hoặc sản phẩm nghiên cứu mà không phải xây dựng chúng trước, vì tất cả đều được thể hiện trực quan trên hình ảnh kỹ thuật số.

Trong khi đó, vấn đề lưu trữ có thể giải quyết bằng điện toán đám mây và có thể được quản lý bởi giáo viên phụ trách nghiên cứu khoa học. Giúp sinh viên có nhiều thời gian hơn cho công trình nghiên cứu khoa học mà không lo lắng về việc lưu trữ, quản lý dữ liệu.

Chúng ta phải chuyển đổi số như thế nào?

Chuyển đổi số là một quá trình đa dạng, không có con đường và hình mẫu chung cho tất cả, vì vậy, từng cá nhân phải xác định lộ trình riêng thích hợp cho mình.

Từ những thông tin trên, chắc hẳn các bạn đã biết chuyển đổi số là gì, lợi ích mang lại của chuyển đổi số, và xác định phương hướng cho mình để chuyển đổi số thành công và phù hợp với mình.

## **VAI TRÒ CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG THỨC ĐẨY ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN TỰ RÈN LUYỆN, TỰ TU DƯỠNG**

Rất vinh dự được Ban Tổ chức cho phép tham luận tại Hội nghị, thay mặt tuổi trẻ Trường ĐHCN QN, xin Kính chúc sức khỏe các đồng chí, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp,

Trước tiên tôi hoàn toàn nhất trí với nội dung bản báo cáo tổng kết công tác Học tập suốt đời và công tác chuyển đổi số trong trường ĐHCN QN do đồng chí Nguyễn Mạnh Cường đã trình bày trước hội nghị.

Được sự cho phép của Ban tổ chức, Thay mặt cho đoàn thanh niên, tôi xin trình bày tham luận: **Vai trò của chuyển đổi số trong thúc đẩy Đoàn viên thanh niên tự rèn luyện, tự tu dưỡng.**

Hiện nay quy mô đoàn viên của trường là trên 1000 đoàn viên thanh niên, 07 liên chi đoàn, sinh hoạt trong 20 chi đoàn.

Đoàn thanh niên trường Trong hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy nhà trường, Ban giám hiệu và Đoàn cấp trên. Do vậy, ngoài nhiệm vụ của một tổ chức chính trị - xã hội được quy định trong điều lệ, Đoàn TN còn có nhiệm vụ chính trị quan trọng là góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường, là đội quân xung kích cách mạng; là lực lượng nòng cốt trong phong trào thanh thiếu niên, có sức trẻ, trí tuệ và lòng nhiệt huyết trong các hoạt động.

Trong năm 2021 vừa qua, đại dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của cả nước đồng thời cũng là cơ hội để Việt Nam đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số nhằm thực hiện mục tiêu kép “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch COVID-19” và “phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội trong trạng thái bình thường mới”, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư - phấn đấu đến năm 2030 Việt Nam hoàn thành xây dựng chính phủ số, kinh tế số đạt khoảng 30% GDP và đứng trong nhóm 50 quốc gia đứng đầu thế giới, xếp thứ 3 trong khu vực ASEAN về Chính phủ điện tử và phát triển kinh tế số. Câu chuyện chuyển đổi số không phải mới, và nó đã được đặt lên bàn nghị sự từ lâu. Chúng ta đang đứng trước những thách thức, cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mà cốt lõi của nó chính là chuyển đổi số. Tôi tin rằng cuộc cách mạng này là cơ hội để Việt Nam phát triển bứt phá vượt lên bằng chuyển đổi số. Nhận thức được tầm quan trọng của Chuyển đổi số, năng động, sáng tạo, nhạy bén với khoa học - công nghệ, thanh niên được kỳ vọng là lực lượng đi đầu trong chuyển đổi số, làm chủ công cuộc xây dựng và phát triển mọi lĩnh vực trong tương lai.

Tổ chức Đoàn trường hoạt động theo các chương trình chính như:

3 phong trào phát huy thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Phong trào thanh niên tình nguyện, Phong trào tuổi trẻ sáng tạo, Phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc:

3 chương trình đồng hành, hỗ trợ thanh thiếu nhi: Chương trình đồng hành với thanh thiếu nhi trong học tập, nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ, Chương trình đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp, Chương trình đồng hành với thanh thiếu nhi phát triển kỹ năng xã hội, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần

Bước vào thời kỳ mới, đòi hỏi lực lượng thanh niên phải dám nghĩ, dám làm, đó là nét chung của thanh niên, đặc biệt trong lĩnh vực Chuyển đổi số khi mà thế giới luôn có những bước phát triển phi mã. Đối với thanh niên Khối trường thuộc Đoàn Thanh Quảng Ninh, chúng ta là lực lượng trẻ mang tính chất vô cùng trọng yếu, là tác nhân tham gia và đem lại thắng lợi trong công cuộc Chuyển đổi số cho đơn vị.

Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn chủ động nghiên cứu, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh phê duyệt 2 đề án gồm Đề án “Phát hiện tài năng và bồi dưỡng kỹ năng, năng khiếu một số lĩnh vực cho thanh thiếu nhi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2019-2025”; và Đề án “Phát huy vai trò của thanh niên trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, mức độ 3, 4 cho người dân tại khu dân cư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2025”. Từ đây, tạo tiền đề quan trọng triển khai, thực hiện hoạt động Đoàn, tạo điều kiện phát huy tối đa vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển KT-XH.

Nhận thức rõ trách nhiệm này, tôi xin mạnh dạn đưa ra một số giải pháp để đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:

Một là: ĐVTN luôn không ngừng học tập, nghiên cứu, tìm hiểu và nâng cao nhận thức về Chuyển đổi số. Tham gia và tổ chức các hội thảo, hội nghị cho cán bộ, ĐVTN, người lao động tại đơn vị để tuyên truyền, truyền thông về Chuyển đổi số. Đây là yếu tố then chốt trong công cuộc Chuyển đổi số, yếu tố về con người. Chúng ta phải nắm được những kiến thức cơ bản về Chuyển đổi số, các giải pháp chuyển đổi số hiện đang được đơn vị áp dụng, và các giải pháp có thể áp dụng cho đơn vị mình.

Hai là: Chủ động tham mưu, góp ý cho lãnh đạo đơn vị đưa ra các giải pháp giúp thúc đẩy công tác Chuyển đổi số. Lên kế hoạch triển khai các phương án khả thi trong thời gian sớm nhất. Phối hợp với chuyên môn áp dụng chuyển đổi số nâng cao hiệu quả công việc. Đầu tư nghiên cứu ứng dụng các phần mềm vào thực tiễn công tác như: Phần mềm quản lý văn bản; phần mềm theo dõi công việc; Zalo; Facebook;... Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của đoàn viên, thanh niên khi tham gia chuyển đổi số.

Ba là: vận dụng vốn kiến thức và năng lực bản thân, không ngừng phát huy tính sáng tạo và phát triển các giải pháp, ý tưởng nâng cao hiệu quả Chuyển đổi số tại đơn vị.

Bốn là: nâng cao năng lực hợp tác, liên kết giữa các cơ quan, doanh nghiệp trong khối để giúp nâng cao hiệu quả Chuyển đổi số. Hiện trong Đoàn có các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ thông tin có vai trò quan trọng đối với công tác Chuyển đổi số. Việc gắn kết, phối hợp sẽ giúp cho đơn vị có nhiều hơn các giải pháp, và thực hiện các giải pháp một cách hiệu quả, nhanh chóng hơn.

Năm là: chủ động tham gia các Tổ chuyên đổi số, Nhóm chuyên đổi số tại đơn vị hoặc địa phương để luôn nắm bắt được nhanh nhất tình hình chuyển đổi số. Cũng như luôn thể hiện được vai trò, tính xung kích, sức trẻ và năng lượng đổi mới trong mọi nhiệm vụ được giao, nhanh chóng và kịp thời trong công tác thực thi Chuyển đổi số tại đơn vị hoặc địa phương đang công tác.

Sáu là: tích cực trong mọi phong trào, chương trình chuyển đổi số do Đoàn cấp trên phát động. Truyền thông, lan tỏa đến toàn bộ mọi người xung quanh. Như Chương trình cài đặt APP Thanh niên Việt Nam, Phần mềm Quản lý đoàn viên... đã và đang đem lại giá trị vô cùng thiết thực, góp phần đẩy nhanh công tác Chuyển đổi số ngay trong nội bộ Đoàn khối.

Bảy là: ĐVTN phải nỗ lực nhiều hơn, ngoài việc phải không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cũng cần phải mở rộng tầm hiểu biết về tình hình thế giới để có tư duy, hành động phù hợp hơn, góp phần đẩy nhanh và nâng cao hiệu quả Chuyển đổi số tại đơn vị.

Trên đây là tham luận của đoàn thanh niên nhằm Vai trò của chuyển đổi số trong thúc đẩy Đoàn viên thanh niên tự rèn luyện, tự tu dưỡng của Đoàn trong nhà trường. Tôi xin ý kiến đóng góp của các đồng chí để bản tham luận được hoàn thiện hơn. Một lần nữa, tôi xin kính chúc sức khỏe các quý vị đại biểu, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.